



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

Kiểm Tra Bài Cũ



KIỂM TRA BÀI CŨ

 Căn cứ vào đâu để nhận biết Thiên là cốt tủy của đạo Phật?



GỢI Ý TRẢ LỜI Thiên là cốt tủy của đạo Phật bởi những lý do sau:

1

CĂN CỨ VÀO YẾU TỐ BÊN NGOÀI ĐỂ BIẾT

- 1.1. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni do tu Thiên mà được thành đạo (Phân tích).
- 1.2. Nhiều đời chư vị Tổ sư đều do tu Thiên mà được ngộ đạo, chứng đạo (Phân tích).
- 1.3. Từ đức Phật truyền xuống Tổ Ma ha Ca Diếp. Nhiều đời chư vị Tổ sư truyền thừa cũng lần lượt trao truyền tâm ấn thiên mà quý ngài đã được chứng ngộ.
- 1.4. Đạo Phật nói rộng thì có tám muôn bốn ngàn pháp môn tu, nói gọn thì có mười Tông phái tu Phật. Nhưng tất cả đều không ra ngoài ba môn học vô lậu: Giới – Định – Tuệ.

Tức là phải đạt được thiên định mới có kết quả.

- *Giữ giới để ngăn quấy, dứt ác, giúp cho tâm dễ an định → An định để tuệ vô lậu hiển hiện chiếu soi.*
- *Định tuệ được phát huy đúng mức thì đồng đẳng; không hai, không một, không trước, không sau.*
- *Tuệ tự chiếu soi, tuệ tâm ấy vốn tự tịnh, tự định chứ không phải đợi làm cho an định mới đạt được định. → **Sống bằng tâm ấy là chân thật tu hành.***
- *Bảy phen soi, tám phen dùi, nhồi thành 1 mảnh, lâu ngày thuần thực, **diệu huệ vô thượng hiện tiền.***
- **Đạt đến GIÁC NGỘ:** Nhận ngay tâm ấy là giác ngộ.
- **AN LẠC GIẢI THOÁT:** Sống bằng tâm này thì phiền não trần lao không thể chi phối, các pháp vốn tự như nhiên mà sống động, sinh động, diệu dụng bất tư nghì; được an lạc giải thoát.

2 LÝ DO THỰC TIỄN TRONG TÂM

- Đạo Phật là đạo giác ngộ. Chỉ khi nào giác ngộ mới được giải thoát.
- Giác ngộ là nhận lại bản tâm chân thật vốn sẵn nơi mỗi người.
- Bản tâm ấy do tu Thiền định mà được hiển bày,
- Hành giả ngay đó thể nhận lại (*ngộ đạo*),
- Sống, công phu lâu ngày thuần thục sẽ đạt đến chứng ngộ.
- *Chư Phật ban đầu từ tâm vô sanh này để tu hành và viên mãn quả vị vô sanh.*
- *Chư Tổ cũng bắt đầu từ tâm này để tu hành, chứng ngộ được bản tâm này một cách rất ráo, hạnh và giải tương ưng, xứng ngôi vị Tổ.*
 - *Do tâm này bình đẳng nơi tất cả chúng sanh.*
 - *Muốn thành quả vị vô sanh (Phật) thì phải bắt đầu từ nhân địa vô sanh này.*
 - ➔ *Cho nên, mãi đến ngàn sau, hành giả dụng công cũng phải bắt đầu từ tâm này để tu hành thì mới thành được Phật đạo.*
 - *Kể cả nguyên nhân sâu xa khiến con người đến với Phật đạo, cũng do tâm này thôi thúc.*
- **VÀ: Khi an định thì bản tâm này tự hiện tiền.**
- **Cho nên muốn nhận lại bản tâm này → Thì phải Thiền định.**
- **Cho thấy, THIỀN ĐỊNH LÀ CỐT TỦY CỦA ĐẠO PHẬT.**

TU THIỀN → BẢN TÂM = THIỀN

PHẬT ĐẠO

CHƯ PHẬT THIỀN ĐỊNH

CHƯ TỔ TU THIỀN

**PHẬT TỔ TRAO TRUYỀN
TÂM AN THIỀN**

CHÚNG TA TU HÀNH



=

**ĐỊNH HUỆ
ĐỒNG ĐẲNG
DIỆU HUỆ VÔ
THƯỢNG**



TẤT CẢ NGƯỜI TU PHẬT

**CỘI NGUỒN
THIỀN TÔNG**

THIỀN LÀ CỐT TỦY CỦA ĐẠO PHẬT



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

❖ Tiết 27-28:

ĐẶC ĐIỂM THIỀN TÔNG CÁC NƯỚC





Đặc Điểm

Thiền Tông Các Nước



TRƯỜNG PHẬT HỌC TRÚC LÂM

THẢO LUẬN NHÓM

 Căn cứ vào đâu để phân chia ra, có Thiên tông Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản và Thiên tông Việt Nam?



Thiền là thiền, không là gì cả. Trên chỗ cứu cánh giác ngộ thì không phân chia là Thiền tông Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản hay Việt Nam. Nhưng về mặt phương tiện giáo hóa thì cần phải kế cơ. Chính vì vậy, khi truyền thiền vào một đất nước nào, các Thiền sư đã tùy theo phong tục tập quán, tùy thuộc vào căn cơ của chúng sanh ở địa phương đó mà uyển chuyển lập bày phương tiện giáo hóa cho phù hợp, để dẫn dắt người học trở về nhận lại bản tâm chân thật nơi chính mỗi người. Đây là tính kế lý và kế cơ, là tinh thần tùy duyên bất biến của đạo Phật.

1 Thiền tông Ấn Độ: Trục chỉ - Huyền bí (*mâu nhiệm*) - Siêu lý giải.

2 Thiền tông Trung Hoa: Trục chỉ - Táo bạo.

3 Thiền tông Nhật Bản: Trục chỉ - Nghệ thuật - Thông tục.

4 Thiền tông Việt Nam: Trục chỉ - Thi vị - Tùy duyên (*tùy cơ*).

✳ **Trực chỉ:** Ví dụ: Tổ Ca-diếp gọi, ngài A-nan dạ.

✳ **Huyền bí:** Màu nhiệm.

❖ Ví dụ Thiên phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, mang màu sắc Ấn Độ:

- Trưởng Lão La Quý, đời thứ mười, dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi.

✳ **Siêu lý giải**

❖ Giai thoại Tổ Đạt Ma khai thị pháp an tâm cho Tổ Huệ Khả.

- Phong tục Ấn Độ thích minh triết → Thường lý luận khúc chiết.
- Do đó, Thiên tông Ấn Độ cũng lý luận, nhưng không phải cho hiểu mà khéo khai thị, chỉ điểm để hành giả ngộ tâm → Siêu lý giải.

*** Thiền sư Đức Sơn**

- Học Tăng thưa hỏi, Sư đập một gậy, bảo: *“Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”*.

*** Thiền sư Lâm Tế**

- *Có người hỏi, liền hét!*

**Đây là Trục chỉ,
nhưng rất táo bạo.**

★ NGHỆ THUẬT

Thiền sư Nhật Bản thích tạo Vườn thiền, Trà thiền, Trà đạo.

★ THÔNG TỤC

Người Nhật lại phổ thiền vào các ngành nghề, như Nhu đạo là đánh võ, Kiếm đạo là đánh kiếm, Trà đạo: Uống trà...

★ TRỤC CHỈ

Thiền sư Bạch Ẩn Huệ Hạc là một thiền tài hội họa rất nổi tiếng. Ngài thường viết vào các bức tranh của chính Ngài:

Bị ngàn Phật ghét bỏ trong cõi giới ngàn Phật,

Bị ma quỷ tẩy chay trong bọn quỷ ma.

Gã đầu trọc này, đui mù và góm ghiếc,

Một lần nữa lại hiện lên giấy trắng.

Trời ơi là trời!

TRỤC CHỈ: Chỉ tánh Phật đang hiện tiền, không trụ thánh, không kẹt phạm; không phải ma, không phải Phật; chỉ là chính nó đang hiện tiền.

NGHỆ THUẬT: Hội họa.

* Trục chỉ

- ❖ Nhị Tổ Pháp Loa hỏi Sơ Tổ Trúc Lâm:
 - *Khi muôn dặm mây tạnh thì thế nào?*
 - *Mưa tầm tã.*
 - *Khi muôn dặm mây che kín thì thế nào?*
 - *Trăng vàng vạc.*
 - *Cứu cánh thế nào?*
 - *Chớ động đến, động đến ăn ba mươi gậy.*

❖ *Thế nào là bản lai diện mục?*

Ngài im lặng giây lâu hỏi:

- *Hiểu chăng?*
- *Chẳng hiểu.*

Ngài liền đánh.

* Thi vị

- *Hỏi: Gia phong Hòa Thượng thế nào?*
- ❖ *Sơ Tổ:*
 - Áo rách che mây sáng ăn cháo,*
 - Bình xưa tưới nguyệt tối uống trà.*
- *Hỏi: Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không?*
- ❖ **Ngài Bá Trượng đáp:**
 - *Không làm nhân quả.*
- ❖ *Sơ Tổ:*
 - Miệng dường chậu máu chê Phật Tổ,*
 - Răng như kiếm bén găm rùng thiên.*
 - Một mai chết đọa A-tỳ ngục,*
 - Cười ngất Nam-mô Quán Thế Âm.*

*** Tùy duyên (Tùy cơ)**

- Sơ Tổ đi vào nhân gian khuyên dân hành thập thiện.
- Chư Tổ cũng tùy căn cơ để dạy pháp môn Tịnh Độ, Mật Tông, nhưng hướng đến lý tánh:

*Tịnh độ là lòng trong sạch,
Chớ còn ngờ hỏi đến Tây Phương.
Di Đà là tánh sáng soi,
Mưa phải nhọc tìm về Cực Lạc.*

→ Đây là tùy cơ.

- **Tuy có Tịnh, Mật,**
- **Nhưng Thiền tông đóng vai trò chủ đạo.**



Đặc Điểm

Tùy Duyên, Tùy Cơ

Trong Thiên Việt Nam



✿ THẢO LUẬN NHÓM

Trong Tác Phẩm Thượng Thừa Tam Học Khuyến Chúng Phổ Thuyết, Nhị Tổ Pháp Loa có nói về Thoại Đầu, Các Cơ Quan Thiên Tổ... Như vậy, có phải Ngài khuyên chúng ta tu theo Thiên Công Ấn hay không? Vì sao?



XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

01 Tu Thiên Thoại đầu cơ bản như thế nào?

- Có ra từ thời Tống ở Trung Hoa,
- Không phải một pháp môn cần có của buổi đầu.
- DO CĂN CƠ, HOÀN CẢNH mà có:
 - Hành giả chưa ngộ - Bị bệnh Khẩu Đầu Thiên.
 - Đề trị bệnh tri giải, các Thiên sư dạy khán câu thoại đầu,
 - Khán Công Ấn đề nghi, không cho hiểu (*độn công phu*).

- Còn **NGHI**.
- Không cho hiểu.
- Chưa **KIẾN TÁNH**.

02 Ngài đề cập Thoại đầu ở đâu? Tại vị trí và vai trò như thế nào?

- Trong “Thượng Thừa Tam Học Khuyến Chúng Phổ Thuyết”.
- Tại vị trí sau cùng. Với vai trò phụ, mang tính TÙY CỎ, chứ không nói cụ thể hoặc đi chuyên sâu về Thiên Công Ấn. CỤ THỂ:
 - Vào đầu Ngài nói: Là người học Phật, trước phải Kiến tánh.
 - Kế đến: Trì giới Thượng thừa – Tập Thiên – Tập định tâm (bảo nhậm).
 - Ngài đã chỉ rõ cách: Chứng được thật pháp, (để) mới hay chứng nhập Thiên.
 - Đồng thời, Ngài nêu nguyên lý dụng công Thiên Tối Thượng Thừa.
 - TIẾP THEO: Ngài mới nhắc sơ qua về Thoại đầu.
 - SAU CÙNG: Ngài mới nhắc sơ qua các cơ quan Thiên Tổ.

03 Hành giả đã kiến tánh, có còn nghi để tu thoại đầu không?

- KHÔNG. Kiến tánh thì đã tự biết đường đi. Nếu còn nghi thì rõ là chưa kiến tánh.
- Nhưng vào đầu bài, Ngài đã nói kiến tánh, kế đến là bảo nhậm → Thì sau đó, không thể nào Ngài lại bảo chúng ta tu Thoại đầu (Bởi không có lý do đó).

- Tổ Pháp Loa chỉ nêu rõ tông chỉ và phương pháp hành trì của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử làm trọng tâm để hướng dẫn hành giả.
- Khi tu hành đạt đến rốt ráo → Tự suốt thông tất cả (*Thoại đầu, cơ quan Thiền Tổ...*)
- Sau cùng, Ngài chỉ nói phớt qua Thoại đầu và các cơ quan Thiền Tổ (*Tứ Tâm Chủ...*), như một sự TÙY CỎ, không hướng dẫn đi sâu vào việc tu Thiền Công Án.

* THẢO LUẬN NHÓM

Sơ Tổ Trúc Lâm có nhắc đến Tịnh Độ, Di Đà, Niệm Phật... Nhi Tổ Pháp Loa có nhắc đến câu Thoại Đầu. Là một hành giả tu theo Thiên tông Việt Nam, có chủ trương hướng dẫn người sau tu Tịnh Độ và Thiên Công Ấn hay không? Vì sao?



* Gợi ý trả lời:

- Tuy có nhắc đến các pháp môn khác, nhưng quý Ngài lấy Thiên tông làm trọng tâm, chủ đạo.
- Quý Ngài nhắc đến như một sự tùy cơ, tùy duyên,
- Không phải chủ trương (*không lấy đó làm chính*).
- Không phụ diễn Tông phong các pháp môn kia.
- Không nêu cao Tông chỉ các pháp môn ấy.
- Không nói rõ cách hành trì để hướng dẫn về phần tùy cơ ấy.
- Do đó, hành giả tu theo Thiên tông Việt Nam, cũng noi dấu Tổ sư, Thầy Tổ, trung thành với Tông chỉ, Tông phong và đường hướng của Thiên phái Trúc Lâm Việt Nam.

KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Căn cứ vào đâu để phân chia ra, có Thiên tông Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản và Thiên tông Việt Nam?
- 2) Nêu tóm tắt đặc điểm cơ bản của Thiên tông Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản và Việt Nam. (Không nêu ví dụ).
- 3) Trong Tác Phẩm Thượng Thừa Tam Học Khuyến Chúng Phổ Thuyết, Nhị Tổ Pháp Loa có nói về Thoại Đầu, Các Cơ Quan Thiên Tổ... Như vậy, có phải Ngài khuyên chúng ta tu theo Thiên Công Ấn hay không? Vì sao?
- 4) Sơ Tổ Trúc Lâm có nhắc đến Tịnh Độ, Di Đà, Niệm Phật... Nhị Tổ Pháp Loa có nhắc đến câu Thoại Đầu. Là một hành giả tu theo Thiên tông Việt Nam, có chủ trương hướng dẫn người sau tu Tịnh Độ và Thiên Công Ấn hay không? Vì sao?



THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Năm pháp thiên có những đặc điểm riêng biệt khác nhau. Căn cứ vào những nguyên lý cơ bản nào để nhận biết?
- 2) Chứng minh cho thấy, năm pháp thiên ngay một tâm niệm?

